

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/10/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1	7:25	19	0		22	0	
2		CLO	7:25	22	0		22	0	
3		AMD	7:25	22	0		22	0	
4		P2+VSP01+TD1	7:25	14+6+0	0+0+0		7+8+7	0+0+0	
5		TD3+CTK3	9:25	9+13	0+0		0+22	0+0	
6		JS2+VSP02	9:25	5+17	0+0		3+19	0+0	
7		CLO+BK14+BK9	9:25	7+10+5	0+0+0		7+8+7	0+0+0	
8		PPD+P11	9:25	22+0	0+0		13+9	0+0	
9		VSP02+P4	11:25	21+0	0+0		18+4	0+0	
10		CTK3+BK5+PPD	11:25	14+0+7	0+0+0		7+0+14	0+0+0	CHUYỂN 1 CTK3- PPDCHUYỂN 1 BK5-PPD
11		AMD+P9+P1	13:25	12+5+0	0+0+0		10+5+7	0+0+0	
12		P10+CNV+P7	13:25	6+10+0	0+0+0		7+7+8	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ RA VỀ TRONG NGÀY P2 -3 NGƯỜI (QUA PPD)

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD1	CREW: Hồi - KHOÀN - NPhú - HIẾU	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	64	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VAN NAM	TD1	63	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	67	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1					82	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ QUỐC BẢO	TD1	65	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH XUÂN HOA	TD1	72	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG ANH TUÂN	TD1	76	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ BẢNG ĐOÀN*PK-PVD	TD1	68	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	77	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	66	1	5	40	63	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG VAN QUAN*TN-PVD	TD1	70-71	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ MẠNH HẢI	TD1	69	1	3	45	80	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VĂN LỢI	TD1	81	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HÙNG QUÂN	TD1	74	1	8		65	D-HANH	Vietnamese
16	LÊ ANH TUÂN	TD1	82	1	10		55	CODIEN	Vietnamese
17	TRẦN CÔNG CHIẾN	TD1	80	1	5		75	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG HOANG	TD1	75	1	10		63	DVL	Vietnamese
19	PHẠM XUÂN HÙNG	TD1	73	1	7		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

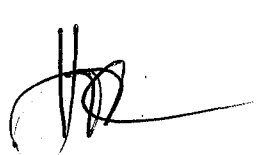
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	19	18	113	1.339	85	22		
	TOTAL	19	18	113	1.339	85	22		
	WEIGHT KG			113	1.339	85			

GRAND TOAL: 1.537 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 02	TO: CLO	CREW: ĐỨC - KHAI - HTNam	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH SAN	CLO	11	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU LONG	CLO	12	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
3	KIRICHENKO K.P	CLO	28	1	10		81	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO	29	1	6		83	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN VIỆT HÙNG	CLO	19	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ THÈ NANG	CLO	13	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	10	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	15	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ VĂN HÙNG	CLO	20	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ VĂN LONG	CLO	08	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	14	1	6	40	63	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM NAM HẢI	CLO	09	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
13	BUI TRẦN NAM	CLO	21-22	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
14	KIM VĂN TÍNH	CLO	17	1	10	12	61	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM MINH TRUNG	CLO	23	1	11	8	85	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN CHI HA	CLO	03	1	13		70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC PHÁT	CLO	01-02	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ XUÂN HIẾN	CLO	16	1	9		61	XAYLAP	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN THẮNG	CLO	24-25	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN VĂN VINH	CLO	26-27	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
21	BUI NGOC HOANG	CLO	04-05	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐOÀN HA	CLO	06-07	2	10		90	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

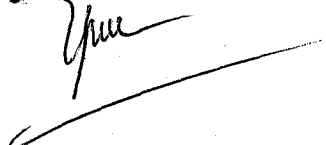
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	28	193	1.554	60	22		
	TOTAL	22	28	193	1.554	60	22		
	WEIGHT KG			193	1.554	60			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: AMD	CREW: HUNG - Linh - Mạnh - Toàn	ETA: 09:15
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DAI NGHIA	AMD	09-10	2	15		68	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN DUY LAM	AMD	20-21	2	13		63	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN VO BA LINH	AMD	22-23	2	18		74	HLJOC	Vietnamese
4	PHAM VU THANG	AMD	29	1	10		75	TLJOC	Vietnamese
5	HY TAC SANG	AMD	30	1	10	50	65	TLJOC	Vietnamese
6	TRAN LE HOA	AMD	19	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN HIEU THAO	AMD	25	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
8	YA LOC	AMD	08	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN NGOC PHUC	AMD	01	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN THUY	AMD	28	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN MANH HA	AMD	24	1	8		53	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA QUAN	AMD	06-07	2	11		79	KH-THAC	Vietnamese
13	LE VAN PHANG	AMD	05	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRAN QUOC KHANG	AMD	15	1	7	15	70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN TRUNG KIEN	AMD	17	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DUC NHA	AMD	11	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI SY QUYEN	AMD	02	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
18	VU VIET THANG	AMD	03-04	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VIET DUC	AMD	18	1	11		76	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM ANH DUC	AMD	14	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
21	LE QUANG VIET	AMD	27-28	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
22	LE MINH THUAN	AMD	12-13	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	29	207	1.483	65	22		
	TOTAL	22	29	207	1.483	65	22		
	WEIGHT KG			207	1.483	65			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:25
FLIGHT: 04	TO: P2 - VSP01 - TD1	CREW: Thanh - CHIẾN - VLin -	ETA: 09:05
XANH-1		DTùng	

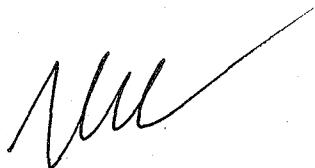
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	P2	51	1	10	42	75	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	P2	50	1	5		60	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG THẮNG	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
4	SAVELEV	P2	43	1	8		120	NIPI	Russian
5	NGUYỄN HỮU THANH	P2	35	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI KHUÔNG HIẾU	P2	38-39	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC THANH	P2	40-42	3	18		70	KH-THAC	Vietnamese
8	KOSOLAPOV	P2	44-45	2	14		121	NIPI	Russian
9	KUDIN	P2	46	1	5		115	NIPI	Russian
10	PHẠM VĂN HIỆP	P2	48	1	5		78	PSV	Vietnamese
11	VŨ HỒNG QUANG	P2	37	1	7		78	PSV	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG KIỂM	P2	36	1	7		67	PSV	Vietnamese
13	TRƯƠNG TRỌNG HÂN	P2	47	1	4		58	PSV	Vietnamese
14	PHAN ĐỨC THUẬN	P2	49	1	5		75	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN KHAN	VSP01	65	1	5	20	75	PSV	Vietnamese
16	VŨ VĂN ĐIỆP	VSP01	61	1	5		67	PSV	Vietnamese
17	ĐỖ ĐỨC CHÍ	VSP01	63	1	2		59	PSV	Vietnamese
18	DƯƠNG BA HÙNG	VSP01					77	PSV	Vietnamese
19	ĐINH DOÁN TÙNG	VSP01	64	1	3		60	PSV	Vietnamese
20	HA THÈ BÌNH	VSP01	62	1	2		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

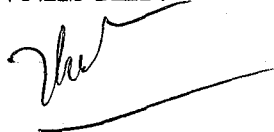
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	14	17	107	1.124	42	7		
2	VSP01	6	5	17	407	20	8		
3	TD1	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		20	22	124	1.531	62	22		
WEIGHT KG				124	1.531	62			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	TO: TD3 - CTK3	CREW: HỒi - KHOÀN - NPHÚ - HIẾU	ETA: 11:20
NAU - 02			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	TD3	55-56	2	15	15	65	XAYLAP	Vietnamese
2	SHAMON KALISSERY THANKAPPAN	TD3	45-46	2	16		67	XAYLAP	Indian
3	TRƯỜNG QUYẾT THẮNG	TD3	47	1	12	15	75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐỨC SƠN	TD3	49	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD3	50	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN QUANG VŨ	TD3	51	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN HIẾU	TD3	48	1	7	43	75	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ DUY AN	TD3	52	1	10	14	120	ANTOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG THANH	TD3	54	1	10		68	ANTOAN	Vietnamese
10	HOÀNG THANH HÒA	CTK3	05	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THANH HẢI	CTK3	10	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3					74	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI TIEN DUNG	CTK3	02	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CTK3	11	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	04	1	6		48	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	12-13	2	10	60	74	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	01	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN HOÀNG SƠN	CTK3	03	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẠO THẾ HÙNG	CTK3	07	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI VĂN BÁC	CTK3					53	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG THIỆU THANH	CTK3	06	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN NGHĨA TÍN	CTK3	08-09	2	9		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	9	11	103	693	87	0		
2	CTK3	13	13	59	877	60	22		
TOTAL		22	24	162	1.570	147	22		
WEIGHT KG				162	1.570	147			

GRAND TOAL: 1.864 KGS +15 kg

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	TO: JS2 - VSP02	CREW: HUNG - Linh - Mạnh - Toàn	ETA: 11:25
VANG - 02			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ NGỌC DUYỀN	JS2	94	1	13		75	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HIẾU	JS2	90	1	16	28	85	DVL	Vietnamese
3	LÊ VĂN BAO	JS2	89	1	11		60	DVL	Vietnamese
4	HOANG THAI VIỆT	JS2	86-87	2	13		67	DVL	Vietnamese
5	PHAM HAI LONG	JS2	95-96	2	12		78	DVL	Vietnamese
6	EDUARD YANDYAN	VSP02	45	1	12		82	KH-THAC	Russian
7	NGUYỄN VĂN QUÂN	VSP02	13	1	7	40	65	KH-THAC	Vietnamese
8	BODAN KARPENKO	VSP02	47	1	10		85	KH-THAC	Russian
9	SERGIENKO S.E	VSP02	12	1	8		73	KH-THAC	Russian
10	NGUYỄN QUANG HUY	VSP02	19	1	6		65	ĐK09	Vietnamese
11	LÊ HAI HOA	VSP02	21	1	5		80	ĐK09	Vietnamese
12	VŨ NGỌC QUANG	VSP02	20	1	3		80	DNVGL	Vietnamese
13	LÊ VĂN HIỆP	VSP02	99	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN MINH TUẤN THỊNH	VSP02	100	1	4		89	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG NGOC ĐÔNG	VSP02	16	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN THANH MAI	VSP02	17	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN LÊ MINH TUẤN	VSP02	15	1	8		95	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG MINH	VSP02	46	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG VIỆT THÀNH	VSP02	22	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN LƯƠNG HÀ	VSP02	18	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
21	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	14	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TIẾN HIỆP	VSP02	48	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	5	7	65	365	28	3		
2	VSP02	17	17	101	1.262	40	19		
TOTAL		22	24	166	1.627	68	22		
WEIGHT KG				166	1.627	68			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	TO: CLO - BK14 - BK9	CREW: Thanh - CHIẾN - VLinH - DTùng	ETA: 11:15
XANH-2			

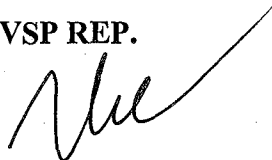
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN HOA	CLO	66	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY DƯƠNG	CLO	01	1	14		71	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN KHA	CLO	67-68	2	14		72	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN HOAN	CLO	63	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
5	HOANG ĐÌNH VINH	CLO	60-62	3	14		70	XAYLAP	Vietnamese
6	VŨ ĐỨC TUYẾN	CLO	64-65	2	10		70	XAYLAP	Vietnamese
7	SOCHIVES	CLO	69	1	7		103	KHOAN	Russian
8	AKOPOV	BK14	28	1	10	45	80	KH-THAC	Russian
9	NGUYỄN ĐÌNH THỊNH	BK14	25	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ANH TUẤN	BK14	27	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯƠNG TUẤN ANH	BK14	22	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TỬ THĂNG	BK14	71	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐOÀN XUÂN CƯỜNG	BK14	21	1	15		75	CODIEN	Vietnamese
14	LÊ MINH SỸ	BK14	72,18	2	11		72	CODIEN	Vietnamese
15	PHI THANH HỒNG	BK14	23-24	2	14		65	CODIEN	Vietnamese
16	LƯU QUANG ĐẠT	BK14	19-20	2	12		71	CODIEN	Vietnamese
17	PHẠM NGỌC NINH	BK14	26	1	4		76	PSV	Vietnamese
18	LƯU VĂN SƠN	BK9				45	75	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ THẾ HẬU	BK9					70	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN HỮU TRUNG	BK9	62	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN TRUNG KIẾN	BK9	45	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI ĐỨC KHÁNH	BK9					59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	7	11	85	523	0	7		
2	BK14	10	13	90	725	45	8		
3	BK9	5	2	11	351	45	7		
TOTAL		22	26	186	1.599	90	22		
WEIGHT KG				186	1.599	90			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 8	TO: PPD - P11	CREW: ĐỨC - KHAI - HTNam	ETA: 11:40
TRANG-2			

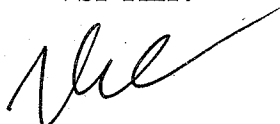
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN TUẤN	PPD	38	1	5		70	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN THÈ HUNG	PPD					75	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC KHUYẾN	PPD	33	1	3		74	KHI	Vietnamese
4	LÊ ĐÌNH THAO	PPD	34-35	2	15	15	67	KHI	Vietnamese
5	LÊ XUÂN MINH	PPD	42	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD				70	71	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ SỸ KHOA	PPD	29	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN DANH TUẤN	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD	28	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	36	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH NAM	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRỊNH VĂN NHÀ	PPD	39-40	2	8		69	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG NHẬT QUANG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN VĂN THẮNG	PPD	32	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN VINH	PPD	41	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	30-31	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HUY HOÀNG	PPD					87	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	43	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	27	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	44	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN THANH QUANG	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN HAI	PPD	37	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

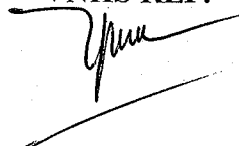
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	18	94	1.571	85	13		
2	P11	0	0	0	0	30	9		
TOTAL		22	18	94	1.571	115	22		
WEIGHT KG				94	1.571	115			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

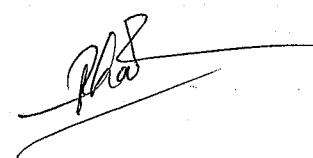
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:50
FLIGHT: 9	TO: VSP02 - P4	CREW: Hoi - Xhoan - DNam - Huu	ETA: 13:30
VANG - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY PHUC	VSP02	29	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN GIA KHANH	VSP02	77	1	10	18	76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN GIANG	VSP02	32	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN THE CUONG	VSP02					68	KH-THAC	Vietnamese
5	DO DUY HOAN	VSP02	66	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC CHIEN	VSP02	39	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN MINH DAN	VSP02					60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN GIA LONG	VSP02	69	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN QUANG	VSP02	35	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN CONG QUAN	VSP02	34	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM HUU DAT	VSP02	70	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HUY THONG	VSP02	37	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THE VINH	VSP02	28	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN QUOC ANH	VSP02	27	1	7		66	ANTOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN LINH	VSP02	67-68	2	6		46	YTE	Vietnamese
16	NGUYEN DUC THANG	VSP02	30	1	5		95	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN HONG DUC	VSP02	40	1	3		56	PSV	Vietnamese
18	HAN VAN HIEU	VSP02	38	1	3		75	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VU BA LINH	VSP02	31	1	3		68	PSV	Vietnamese
20	LUONG MANH GIANG	VSP02	33	1	6		65	PSV	Vietnamese
21	LE VAN CHI	VSP02	36	1	3		53	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	21	20	93	1.450	18	18		
2	P4	0	0	0	0	35	4		
TOTAL		21	20	93	1.450	53	22		
WEIGHT KG				93	1.450	53			

GRAND TOAL: 1.596 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:55
FLIGHT: 10	TO: CTK3 - BK5 - PPD	CREW: Khang - HUNG - XTrường - Toan	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUANG CHUONG	CTK3	29	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HUU SY	CTK3	30-31	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM CONG UOC	CTK3	28	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VIET LONG	CTK3					73	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM NGOC CHIEN	CTK3	27	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VAN CHUYEN	CTK3	26	1	3		49	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH QUANG HOAN	CTK3					67	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOAN NGOC THUONG	CTK3	17	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG VIET HUNG	CTK3	20-21	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI MINH HAI	CTK3	22	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
11	VÔ NGOC CHINH	CTK3	25	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO VAN THAO	CTK3	23	1	9		67	KH-THAC	Vietnamese
13	SYED S.B. SYED TAHIR	CTK3	18-19	2	16		66	KH-THAC	Malaysian
14	NGUYEN ĐANG TUNG	CTK3	24	1	5		66	PSV	Vietnamese
15	DƯƠNG TUNG HUYNH	PPD	58	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
16	VU VAN TINH	PPD	52	1	10		73	CODIEN	Vietnamese
17	LÊ VĂN DUNG	PPD	56-57	2	9		50	CODIEN	Vietnamese
18	LÊ HUU TUONG	PPD	54-55	2	7		55	CODIEN	Vietnamese
19	HOANG THANH TUYEN	PPD	53	1	8		82	CODIEN	Vietnamese
20	PHAM MANH HAI	PPD	59-60	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN SY	PPD	61	1	16	25	72	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

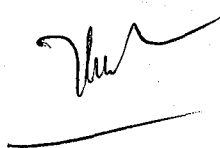
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	14	15	92	946	0	7		CHUYEN 1 PAX CTK3 SANG PPD
2	BK5	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 1 PAX BK5 SANG PPD
3	PPD	7	10	67	464	25	14		
TOTAL		21	25	159	1.410	25	21		
WEIGHT KG				159	1.410	25			

GRAND TOAL: 1.594 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:00
FLIGHT: 11	TO: AMD - P9 - P1	CREW: Khang - HUNG - XTrưởng - Toàn	ETA: 15:40
TRANG-4			

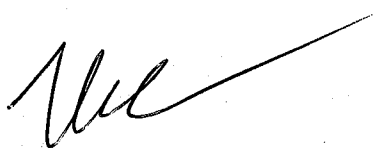
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TRẦN LIÊM	AMD	43-44	2	8		63	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM ANH TUÂN	AMD	40-42	3	20		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THI	AMD	38	1	3		60	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN NINH	AMD	48	1	7		62	HLJOC	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH ĐỨC	AMD	45	1	6		73	HLJOC	Vietnamese
6	LÊ ĐÌNH HOÀ	AMD	46	1	5		58	HLJOC	Vietnamese
7	LÊ ĐÌNH TIẾN	AMD	49-50	2	15	40	60	HLJOC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CHINH	AMD	47	1	6		60	HLJOC	Vietnamese
9	HUYNH NGOC LAM	AMD	51	1	7		70	HLJOC	Vietnamese
10	DO TAN TUAN	AMD	52-53	2	13		60	HLJOC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TRẠI	AMD	39	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
12	VU HUY HOANG	AMD	54	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM NGOC CHI	P9	58	1	5		58	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU TUYẾT	P9	50	1	5		55	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN NGOC MINH	P9	51	1	4	60	58	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CHIEU	P9	57	1	4		67	PSV	Vietnamese
17	PHẠM CÔNG TUÂN	P9	52	1	4		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

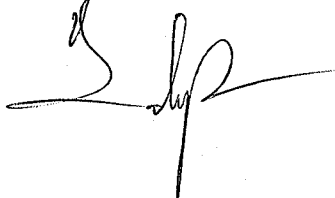
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	12	17	108	757	40	10		
2	P9	5	5	22	295	60	5		
3	P1	0	0	0	0	10	7		
TOTAL		17	22	130	1.052	110	22		
WEIGHT KG				130	1.052	110			

GRAND TOAL: 1.292 KGS

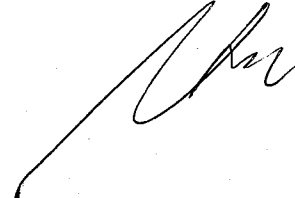
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 14:05
FLIGHT: 12	TO: P10 - CNV - P7	CREW: Cương - KHẢI - Năm	ETA: 15:45
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN DOANH	P10	05	1	4		68	VIET PHA	Vietnamese
2	TRẦN VĂN TRƯỜNG	P10	04	1	6		66	PSV	Vietnamese
3	TRẦN VIỆT LÝ	P10	06	1	5	40	78	PSV	Vietnamese
4	TRẦN VĂN MINH	P10	02	1	5		85	PSV	Vietnamese
5	LÊ VIỆT KHANG	P10	01	1	7		68	PSV	Vietnamese
6	ĐÀO VĂN DŨNG	P10	03	1	3		68	PSV	Vietnamese
7	TRẦN ANH HÙNG	CNV	72	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CNV	79	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
9	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	71	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC TRI	CNV				50	72	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ QUANG HẢI	CNV	73	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
12	AZMAN BIN MOHD FADZIL	CNV	75-77	3	17		71	KH-THAC	Malaysian
13	TÀNG XUÂN CHÍN	CNV	74	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOÀN MINH TUẤN	CNV	82	1	12		65	CODIEN	Vietnamese
15	BUI KHÁC HUY	CNV	80-81	2	16		68	CODIEN	Vietnamese
16	VŨ NGỌC HÙNG	CNV	78	1	4		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	6	6	30	433	40	7		
2	CNV	10	12	100	701	50	7		
3	P7	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		16	18	130	1.134	90	22		
WEIGHT KG				130	1.134	90			

GRAND TOAL: 1.354 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/10/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+TD5+RC3	7:25	22+0+0	0+0+0		11+8+3	0+0+0	
2		TD2+P8+P3	9:25	3+4+13	0+0+0		3+5+14	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: TD2 - TD5 - RC3	CREW: TUYỀN - HỒI - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN CHINH	TD2	32	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
2	KROHALEV M.A	TD2	40	1	22		84	KHOAN	Russian
3	LUONG NGOC HOANG	TD2	97	1	7		72	DVL	Vietnamese
4	QUACH VAN TOI	TD2	96	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
5	LY ANH TUAN	TD2	31	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN BAC	TD2					77	KHOAN	Vietnamese
7	CAO DINH THANH	TD2	28	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
8	NGO VAN BAC	TD2	95	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
9	BUI NGOC DO	TD2	35	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	DO VAN CUONG	TD2	30	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG DINH THANG	TD2	93	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM DINH THUYET	TD2	94	1	5	35	75	KHOAN	Vietnamese
13	VU SI HOAI THANH	TD2	45	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	ĐANG CONG THINH	TD2	38	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
15	KHAERDINOV	TD2	39	1	9		70	KHOAN	Russian
16	NGUYEN VAN THUAN	TD2	99,500	2	13		73	KHOAN	Vietnamese
17	BUI MANH PHUC	TD2	34	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HUU TUYEN	TD2	98	1	10		59	DVL	Vietnamese
19	KIEU TUAN ANH	TD2	36	1	8		85	DVL	Vietnamese
20	TRAN VAN NGHIA	TD2	37	1	12		85	DVL	Vietnamese
21	ĐANG QUOC DAT	TD2	29	1	13		70	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN VAN THU	TD2	33	1	13		68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	22	169	1.613	35	11		
2	TD5	0	0	0	0	0	8		
3	RC3	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	22	169	1.613	35	22		
WEIGHT KG				169	1.613	35			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: MI	TO: TD2 - P8 - P3	CREW: TUYỀN - HỒi - MQUÂN	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD2	48	1	12		64	DVL	Vietnamese
2	PHẠM VIỆT BÉ NGHĨA	TD2	46-47	2	18		70	BAKER HU	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THĂNG	TD2	49-50	2	18		65	BAKER HU	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	P8	89	1	6		65	PSV	Vietnamese
5	HA VAN THIEN	P8	88	1	5		70	PSV	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH CUÔNG	P8	90	1	10		53	PSV	Vietnamese
7	LÊ TIỀN QUY	P8	91	1	5		70	PSV	Vietnamese
8	DƯƠNG ĐIẾP PHI	P3					78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG THUY	P3					70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN HẬU	P3	599	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	NHÂM ĐỨC QUANG	P3	95	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM QUANG NGU	P3	300	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU NAM-PVD	P3	94	1	6		88	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HUYNH	P3	600	1	4	56	66	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ XUÂN TUYỀN	P3					64	KHOAN	Vietnamese
16	NG XUÂN QUANG-PVDT	P3	93	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH HUNG	P3	99	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN CÔNG THANH	P3	97	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN VĂN HẬU	P3	92	1	5		67	GETRACO	Vietnamese
20	PHẠM THANH NHAN	P3	98	1	7		68	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	3	5	48	199	0	3		
2	P8	4	4	26	258	0	5		
3	P3	13	10	53	911	56	14		
TOTAL		20	19	127	1.368	56	22		
WEIGHT KG				127	1.368	56			

GRAND TOAL: 1.551 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/10/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+TD3+TD5	7:25	20	0		0+0+22	0	CHUYEN1 CTK3-TD3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CTK3 - TD3 - TD5	CREW: Hạnh - Linh - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN DUNG	TD5	47	1	8		87	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN NHU Y	TD5	48	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THUC	TD5	41	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	TELESHENKO	TD5	36	1	18		113	KHOAN	Russian
5	HA THANH TUNG	TD5	45	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
6	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	37	1	5		98	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH VAN SU	TD5	39	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN HIEN	TD5	43	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VAN KHOAN-PVD	TD5	49	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUY KHANH	TD5					79	KHOAN	Vietnamese
11	VI HUNG CUONG	TD5	46	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TUAN ANH	TD5	50	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN HUU LOC	TD5	34	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MINH HIEU	TD5	38	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
15	LE VIET THANH	TD5	51	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MANH HOAN	TD5	44	1	8	40	65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG LONG	TD5	42	1	5		65	DVL	Vietnamese
18	BUI ĐỨC ANH	TD5	40	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	VO ĐỨC NGHIA	TD5	35	1	10		62	PSV	Vietnamese
20	LE ĐẶC NHÀ	TD5	33	1	4		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 01 PAX TU CTK3 SANG TD3
2	TD3	0	0	0	0	0	0		
3	TD5	20	19	116	1.519	40	22		
TOTAL		20	19	116	1.519	40	22		
WEIGHT KG				116	1.519	40			

GRAND TOAL: 1.675 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN